

Số: /BC-SKHCN

Nam Định, ngày tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Thực hiện Công văn số 553/UBND-VP8 ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 (từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Nam Định, sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 84/KH-SKHCN ngày 27/01/2022 để thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng chống tham nhũng.

Tháng 9/2021, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” đến toàn thể công chức, viên chức trong sở. Kết quả: đã có 03 cán bộ tham gia, bài dự thi được chuyển về Thanh tra tỉnh đúng theo thời hạn quy định.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

**a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

Công khai quyết định số 1377/QĐ-SKHCN về việc giao dự toán ngân sách đầu năm 2022 tại Hội nghị công chức, viên chức toàn sở vào tháng 2/2021.

Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của sở: Kết quả thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng, cả năm 2021; Kết quả thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng, 6 tháng năm 2022; Kế hoạch đào tạo năm 2022; Quyết định phê duyệt danh mục tài sản thực hiện mua sắm công năm 2022, quyết định công khai kết quả thực hiện mua sắm công năm 2021; Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2022

Thực hiện công khai theo hình thức niêm yết: Các quyết định bổ nhiệm,

bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức do Sở KH&CN quản lý.

Công khai trên hệ thống thông tin nội bộ Quyết định việc phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022

***b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ***

Ban hành Quyết định số 89/QĐ-SKH&CN ngày 28/01/2022 về Quy chế chi tiêu nội bộ. Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022, không phát hiện trường hợp vi phạm trong thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại Sở KH&CN.

***c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn***

Lãnh đạo sở, trưởng các phòng/đơn vị trong sở thường xuyên giám sát cán bộ thuộc thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Ban thanh tra nhân dân phối hợp với Văn phòng sở thường xuyên giám sát việc chấp hành kỷ cương, lễ lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong sở.

Cán bộ, công chức, viên chức của Sở KH&CN đã chấp hành các quy định pháp luật về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy chế làm việc cơ quan trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, không xảy ra trường hợp vi phạm.

***d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:*** Đã tiến hành điều động và bổ nhiệm 10 đồng chí lãnh đạo các phòng/đơn vị thuộc sở do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

***đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt***

Ban hành Kế hoạch số 1329/KH-SKH&CN ngày 20/12/2021 về công tác cải cách hành chính năm 2022 của sở để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của công tác cải cách hành chính theo quy định.

Thực hiện duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN/ISO 9001:2015.

Sở KH&CN hiện đang ứng dụng các phần mềm: Phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành để nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành và công tác xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (nếu có); Phần mềm Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để nâng cao hiệu quả, tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN, không để xảy ra tình trạng quá hạn hồ sơ, gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân, theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại, Sở KH&CN triển khai áp dụng cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; sở KH&CN giải quyết 82 thủ tục hành chính theo thẩm quyền, thủ tục hành chính mức 3, mức độ 4 là 68 thủ tục

(đạt 82%). Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022, sở KH&CN đã giải 209 hồ sơ thủ tục hành chính cho công dân. 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn.

Thực hiện việc thanh toán lương và các khoản thu nhập thông qua tài khoản cá nhân; thanh toán các khoản chi ngân sách thực hiện nhiệm vụ KH&CN thông qua Kho bạc nhà nước, tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%.

***e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn***

Theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập, Sở đã chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định. Đã có 22 công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai đã thực hiện việc kê khai tài sản (trong đó có 20 người thuộc diện kê khai hàng năm, 02 người thuộc diện kê khai bổ sung) theo đúng quy định.

Thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo hình thức niêm yết và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập – Thanh tra tỉnh Nam Định theo đúng quy định.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

***a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:*** Trong quá trình tự kiểm tra, đánh giá nội bộ, chưa phát hiện các biểu hiện tham nhũng.

***b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán***

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

***c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:*** Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022, Sở KH&CN không có công dân hoặc CB, CC, VC đến trực tiếp đưa đơn hoặc trình bày khiếu nại, tố cáo

***d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu***

*có*): không

*đ*) **Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:** Không

*e*) **Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:** không

*f*) **Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:** Không có

#### **4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

Các chi bộ thường xuyên liên hệ với chi bộ nơi cư trú của Đảng viên để có thông tin về sự rèn luyện, phấn đấu của Đảng viên của chi bộ mình.

Tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng nhằm phát huy sự chủ động của các tổ chức Đoàn thể trong cơ quan: Ban thanh tra nhân dân, Hội cựu chiến binh, Công đoàn, Đoàn thanh niên,... để mọi người cùng tham gia giám sát hoạt động của cơ quan và đóng góp ý kiến, kiến nghị đối với công tác phòng chống tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Sở KH&CN không có những biểu hiện tham nhũng. Do đặc thù của quản lý KH&CN, do công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai có hiệu quả, đặc biệt là công khai, minh bạch trong tất cả các hoạt động của cơ quan, đơn vị chính vì thế tham nhũng khó có cơ hội phát sinh.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Công tác phòng chống tham nhũng Sở KH&CN đang thực hiện có hiệu quả, vì thế sẽ hạn chế và ngăn chặn được hành vi tham nhũng.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng**

Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, cụ thể trên các lĩnh vực: đầu tư, mua sắm công, tài chính và ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên và việc tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ;

Thực hiện quán triệt, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí cho công chức, viên chức và lao động hợp đồng của cơ quan để toàn thể công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong sở hiểu và thực hiện theo quy định.

Công tác cải cách hành chính góp phần phòng ngừa tham nhũng đã duy trì thực hiện theo quy định. Đã và đang áp dụng khoa học công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin trong quản lý, lãnh đạo, điều hành nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan,

không vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công. Duy trì thực hiện các chế độ tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm

Ban hành và thực hiện quy chế làm việc cơ quan, thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát nên không xảy ra vi phạm về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Không có cán bộ do sở quản lý bị xử lý vì để xảy ra tham nhũng.

## **2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị về công tác PCTN**

Tăng cường sự phối kết hợp của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị, khu dân cư mà cán bộ công chức sinh sống... để ngăn ngừa các biểu hiện, hành vi tham nhũng.

Thống nhất các quy định về công khai minh bạch trong cùng một văn bản hướng dẫn chung để thuận tiện trong việc chấp hành, hiện các văn bản quy định về công khai, minh bạch ở mỗi lĩnh vực (*tài chính ngân sách, đầu tư công, công tác cán bộ,...*) đang được đề cập trong nhiều văn bản khác nhau, văn bản đề chứng minh đã thực hiện việc công khai chưa có hướng dẫn cụ thể,...

Trân trọng báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, TTra.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Hoan**

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (TỪ 01/8/2022 - 31/7/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày /7/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số Văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt Người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài Liệu	0
<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>			
7	Số Cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>			
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>			
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>			
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	10

<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục 82
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 và 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục 68
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục
28	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc 0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ 0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng 0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	% 0
<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người 22
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người 0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV 0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người 0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người 0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người 0
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ 0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người 0
<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ 0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người 0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ 0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người 0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ 0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ 0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người 0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người 0
<b>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ 0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người 0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ 0

47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Vụ	0
<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0



68.1	- Khiển trách	Người	0
68.2	- Cảnh cáo	Người	0,00
68.3	- Cách chức	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m2	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		0
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0
76	Đất đai		0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m2	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m2	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m2	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có hành vi vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0